

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 99/2026/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi,
bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật
Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT,
Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
7627/TTr-SNNMT ngày 29 tháng 6 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định thu gom, vận
chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thu gom, vận chuyển
và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 7 năm 2026.
2. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực
thi hành:

a) Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải
rắn y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

b) Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

c) Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trường hợp văn bản được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Loan

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 99/2026/QĐ-UBND)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 6 Điều 62 Luật Bảo vệ môi trường (không quy định việc quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với cơ sở y tế bao gồm các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở y tế dự phòng; cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe; cơ sở nghiên cứu, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, thử nghiệm y, dược và có phát sinh chất thải rắn y tế trong quá trình hoạt động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Các cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế thông thường; cơ sở thực hiện dịch vụ chất thải y tế nguy hại.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất thải rắn là chất thải ở thể rắn hoặc bùn thải.
2. Chất thải rắn y tế là chất thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở y tế, bao gồm chất thải y tế nguy hại, chất thải rắn thông thường.
3. Chất thải rắn y tế nguy hại là bao gồm chất thải lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT, trừ chất thải lây nhiễm dạng lỏng (gồm dịch dẫn lưu sau phẫu thuật, thủ thuật y khoa, dịch thải bỏ chứa máu của cơ thể người hoặc chứa vi sinh vật gây bệnh; hóa chất thải bỏ có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại hoặc có cảnh báo nguy hại trên bao bì từ nhà sản xuất và dung dịch rửa phim X- Quang, nước thải từ thiết bị xét nghiệm, phân tích và các dung dịch thải bỏ có yếu tố nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại).

4. Chất thải lây nhiễm là chất thải thấm, dính, chứa máu của cơ thể hoặc chứa vi sinh vật gây bệnh.

5. Chất thải rắn thông thường là nhóm các chất thải được quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

Điều 4. Quy định chung và nguyên tắc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế

1. Cơ sở y tế phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về phân loại, thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

2. Chất thải y tế lây nhiễm, chất thải nguy hại không lây nhiễm và chất thải rắn thông thường phải được quản lý theo đúng quy định pháp luật trong toàn bộ quá trình phát sinh, giảm thiểu, phân loại, thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý, tiêu hủy. Cụ thể như sau:

a) Chất thải rắn y tế nguy hại phải được phân loại, thu gom riêng với chất thải rắn thông thường trước khi đưa vào khu vực lưu giữ.

b) Chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh từ các cơ sở y tế được tự xử lý ngay tại cơ sở y tế khi đáp ứng các yêu cầu tại khoản 2 Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP hoặc vận chuyển đến cụm lưu giữ hoặc chuyển giao cho cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý nguy hại phù hợp.

c) Chất thải rắn y tế thông thường phải được phân loại, thu gom riêng biệt với chất thải rắn y tế nguy hại và được quản lý như đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường trước khi đưa vào khu vực lưu giữ theo quy định.

3. Thiết lập và tổ chức thực hiện cụm lưu giữ chất thải y tế nguy hại tập trung tại các Bệnh viện để thu gom, lưu giữ chất thải y tế nguy hại từ các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh (Chi tiết danh sách các cụm lưu giữ chất thải y tế nguy hại tập trung có trong phụ lục kèm theo).

4. Cụm lưu giữ chất thải y tế nguy hại tập trung phải đáp ứng các yêu cầu tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BYT; cụm lưu giữ chất thải y tế nguy hại tập trung có thể thực hiện chức năng xử lý chất thải y tế nguy hại và cơ sở y tế có thể tự xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh trong khuôn viên cơ sở khi đáp ứng yêu cầu và điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BYT và khoản 2 Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP hoặc ký hợp đồng để chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại cho cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý nguy hại phù hợp.

5. Việc vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ cơ sở y tế đến cụm lưu giữ, xử lý chất thải y tế nguy hại tập trung phải đảm bảo phương tiện, thiết bị vận chuyển đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật quy định tại khoản 3 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT/BTNMT; đảm bảo không làm thất thoát chất thải ra bên ngoài.

6. Các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý nguy hại phù hợp phải đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại.

7. Các tổ chức, cá nhân có phát sinh chất thải y tế và có hoạt động liên quan đến chất thải y tế phải thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về công tác quản lý chất thải y tế theo quy định cho các cơ quan chức năng theo thẩm quyền quản lý.

Chương II

QUY ĐỊNH THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ

Điều 5. Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế thông thường

1. Thu gom chất thải rắn y tế thông thường: Chất thải rắn y tế thông thường phục vụ mục đích tái chế và chất thải rắn y tế thông thường không phục vụ mục đích tái chế được thu gom riêng.

2. Vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế thông thường: Chất thải rắn y tế thông thường được chuyển giao cho đơn vị chức năng phù hợp để vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trên cơ sở Danh mục chất thải rắn thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế quy định tại Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT, cơ sở y tế ban hành danh mục chất thải rắn thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế phù hợp với tình hình phát sinh chất thải của đơn vị.

Điều 6. Thu gom chất thải rắn y tế nguy hại

1. Thu gom chất thải rắn y tế lây nhiễm

a) Cơ sở y tế quy định luồng đi và thời điểm thu gom chất thải lây nhiễm phù hợp để hạn chế ảnh hưởng đến khu vực chăm sóc người bệnh và khu vực khác trong cơ sở y tế.

b) Dụng cụ thu gom chất thải phải đảm bảo kín, không rò rỉ dịch thải trong quá trình thu gom.

c) Chất thải phải thu gom riêng từ nơi phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải tạm thời trong cơ sở y tế. Trước khi thu gom, túi đựng chất thải phải buộc kín miệng, thùng đựng chất thải phải có nắp đậy kín.

d) Chất thải phải xử lý sơ bộ gần nơi phát sinh để loại bỏ mầm bệnh bằng dung dịch khử khuẩn hoặc các thiết bị khử khuẩn. Đối với cơ sở y tế không có thiết bị khử khuẩn chất thải, trước khi thu gom túi đựng chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao phải buộc kín miệng túi và bỏ vào túi đựng chất thải lây nhiễm thứ hai, buộc kín miệng túi và bỏ vào thùng thu gom chất thải lây nhiễm, bên ngoài thùng có dán nhãn “CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ LÂY NHIỄM CAO”, được thu gom, lưu giữ riêng biệt tại khu lưu giữ chất thải lây nhiễm để xử lý hoặc chuyển giao cho đơn vị chức năng xử lý theo quy định.

đ) Tần suất thu gom chất thải lây nhiễm từ nơi phát sinh về khu lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế tối thiểu một lần một ngày. Đối với các cơ sở y tế có lượng chất thải lây nhiễm phát sinh dưới 05 kg trong một ngày, chất thải lây nhiễm được thu gom với tần suất tối thiểu một lần một ngày, chất thải lây nhiễm sắc nhọn được thu gom tối thiểu là một lần một tháng.

2. Thu gom chất thải nguy hại không lây nhiễm

a) Chất thải nguy hại không lây nhiễm được thu gom, lưu giữ riêng tại khu lưu giữ chất thải trong cơ sở y tế.

b) Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân được thu gom và lưu giữ riêng trong các hộp bằng nhựa hoặc các vật liệu phù hợp, bảo đảm không bị rò rỉ, phát tán hơi thủy ngân ra môi trường.

Điều 7. Vận chuyển, chuyển giao, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại

1. Các cơ sở y tế tự xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trong khuôn viên cơ sở phải thực hiện vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ các khu vực phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải rắn y tế của đơn vị để xử lý đảm bảo đúng quy định pháp luật. Cơ sở y tế tự xử lý chất thải y tế nguy hại phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại khoản 2 Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp công trình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của cơ sở không đảm bảo thì phải hợp đồng với cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý nguy hại phù hợp theo quy định.

2. Các cơ sở y tế không đủ điều kiện xử lý chất thải y tế nguy hại trong khuôn viên cơ sở phải hợp đồng với cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý nguy hại phù hợp với loại chất thải cần xử lý hoặc có thể thực hiện lưu giữ, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tại cụm lưu giữ chất thải y tế nguy hại tập trung trên địa bàn.

a) Đối với các khu vực không sử dụng được phương tiện vận chuyển chuyên dụng, các cơ sở y tế thực hiện lưu giữ, xử lý chất thải y tế nguy hại tại cụm lưu giữ chất thải y tế nguy hại tập trung có thể tự vận chuyển chất thải y tế đến cụm lưu giữ chất thải y tế nguy hại tập trung trên địa bàn bằng phương tiện vận chuyển là xe mô tô, xe gắn máy có thùng chứa và được gắn chặt trên giá đỡ hàng (phía sau vị trí ngồi lái); kích thước của thùng chứa gắn trên xe mô tô, xe gắn máy thực hiện theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ.

b) Việc chuyển giao chất thải y tế nguy hại phải được ghi chép đầy đủ chủng loại, khối lượng chất thải sau mỗi lần chuyển giao trong sổ giao nhận chất thải theo mẫu quy định tại Phụ lục 06 kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

3. Khu vực lưu giữ chất thải y tế tại các cụm lưu giữ chất thải y tế nguy hại tập trung phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BYT. Khu vực lưu giữ chất thải y tế tại các cơ sở y tế phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

4. Điều kiện về bảo vệ môi trường khi vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại quy định tại Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Cung đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại thực hiện theo quy định của tỉnh Thái Nguyên về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải nguy hại.

5. Việc chuyển giao chất thải y tế của các cơ sở y tế, cụm lưu giữ chất thải y tế tập trung cho các cơ sở xử lý chất thải (đối với cơ sở không tự xử lý chất thải rắn y tế) phải đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 20/2021/TT-BYT và sử dụng chứng từ chất thải nguy hại thực hiện theo Mẫu số 04 Phụ lục III Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Điều 8. Thông tin về tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại

1. Thông tin về các cụm lưu giữ chất thải y tế nguy hại tập trung được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.

2. Thông tin về các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn y tế nguy hại được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Tổ chức, cá nhân thực hiện xử lý chất thải rắn y tế nguy hại thực hiện công khai thông tin như sau:

a) Các cơ sở xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho cụm lưu giữ chất thải y tế nguy hại tập trung thực hiện công khai thông tin về loại, số lượng chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom, xử lý, phương pháp xử lý; thông tin về tên, địa chỉ các cụm lưu giữ chất thải y tế nguy hại tập trung và các thông tin về môi trường khác lồng ghép trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm theo khoản 1 Điều 119 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và khoản 1 Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

b) Các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại thực hiện công khai thông tin về loại, số lượng chất thải nguy hại thu gom, xử lý, phương pháp xử lý; thông tin về tên, địa chỉ chủ nguồn thải chất thải nguy hại được thu gom, xử lý và các thông tin về môi trường khác theo quy định tại khoản 3 Điều 102 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Điều 9. Chế độ báo cáo và hồ sơ lưu trữ

1. Các cơ sở y tế thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 20/2021/TT-BYT, trong đó:

a) Các cơ sở y tế thực hiện lưu giữ, xử lý chất thải y tế nguy hại tại cụm lưu giữ chất thải y tế nguy hại tập trung gửi báo cáo kết quả thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế định kỳ cho cụm lưu giữ chất thải y tế nguy hại tập trung, Ủy ban nhân dân các xã, phường để tổng hợp, theo dõi.

b) Các cụm lưu giữ, xử lý chất thải y tế nguy hại tập trung và các cơ sở y tế tự xử lý chất thải y tế nguy hại, cơ sở sở y tế hợp đồng xử lý chất thải y tế nguy hại với cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý nguy hại phù hợp phải báo cáo kết quả thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế định kỳ cho Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp theo dõi.

2. Các cơ sở y tế, cụm lưu giữ chất thải y tế nguy hại tập trung phải lưu giữ tại cơ sở các hồ sơ về môi trường và các giấy tờ, tài liệu có liên quan khác quy định tại Điều 14 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ SỞ Y TẾ VÀ CƠ SỞ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ sở phát sinh chất thải rắn y tế

1. Tổ chức thực hiện thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải y tế theo quy định; đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện việc thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải y tế đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; bố trí khu vực lưu giữ chất thải y tế tại cơ sở phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Mục B Phụ lục số 03 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

2. Bố trí kinh phí để chi trả chi phí dịch vụ lưu giữ, xử lý chất thải y tế cho cụm lưu giữ chất thải y tế nguy hại tập trung hoặc cơ sở xử lý chất thải nếu trực tiếp chuyển giao xử lý chất thải y tế cho cơ sở xử lý chất thải.

3. Tổ chức vận chuyển chất thải y tế nguy hại đến cụm lưu giữ chất thải y tế nguy hại tập trung trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về thời gian và các yêu cầu về kỹ thuật; chỉ hợp đồng chuyển giao xử lý chất thải với cơ sở xử lý chất thải có đủ điều kiện đảm bảo đáp ứng yêu cầu quy định về xử lý chất thải nguy hại theo quy định tại Điều 69, Điều 70, Điều 72 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, bổ sung khoản 1a tại Điều 22 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP. Lập sổ theo dõi giao nhận chất thải y tế với cơ sở đã tiếp nhận lưu giữ, xử lý chất thải y tế của đơn vị.

4. Thường xuyên kiểm tra, phổ biến, tuyên truyền, tập huấn kiến thức, quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải y tế đối với nhân viên y tế.

5. Bố trí cán bộ quản lý, theo dõi, thống kê, cập nhật hồ sơ, tài liệu, hợp đồng dịch vụ lưu giữ, xử lý chất thải, sổ liệu báo cáo về công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế của đơn vị; chấp hành chế độ kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền về quản lý chất thải rắn y tế.

6. Phê duyệt kế hoạch và bố trí trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải rắn y tế gây ra (trong đó bao gồm cả phương án xử lý trong trường hợp lượng chất thải rắn nguy hại gia tăng bất thường do dịch bệnh hoặc lý do bất khả kháng) hoặc trình cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của cụm lưu giữ chất thải y tế nguy hại tập trung

1. Thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế, lưu trữ hồ sơ, báo cáo công tác quản lý chất thải y tế theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và tại Quy định này.

2. Bố trí lãnh đạo và ít nhất 01 cán bộ chuyên trách về công tác quản lý chất thải y tế tại cơ sở; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, giấy tờ, tài liệu, hợp đồng, báo cáo về công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải; chấp hành chế độ kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền về quản lý chất thải rắn y tế.

3. Lập kế hoạch và bố trí kinh phí đảm bảo điều kiện duy trì chế độ lưu giữ chất thải y tế đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

4. Bố trí khu vực lưu giữ chất thải y tế tại cụm lưu giữ chất thải y tế nguy hại tập trung phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Mục A Phụ lục 03 của Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ sở xử lý chất thải rắn y tế

1. Các cơ sở xử lý chất thải chỉ được hợp đồng xử lý chất thải y tế với các cơ sở y tế khi được cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường trong đó có nội dung dịch vụ xử lý chất thải hoặc giấy phép môi trường thành phần là giấy phép xử lý chất thải còn hiệu lực theo quy định.

2. Lập, sử dụng, lưu trữ và quản lý chứng từ chất thải nguy hại, báo cáo quản lý chất thải nguy hại và hồ sơ, tài liệu, nhật ký liên quan đến công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo quy định. Lập sổ theo dõi riêng đối với từng cơ sở y tế theo hợp đồng, chấp hành chế độ báo cáo, kiểm tra hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan chức năng của tỉnh.

3. Công khai, cung cấp thông tin về loại, số lượng chất thải nguy hại thu gom, xử lý, phương pháp xử lý; thông tin về tên, địa chỉ chủ nguồn thải chất thải nguy hại được thu gom, xử lý và các thông tin về môi trường khác cần phải công khai, cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

Chương IV**TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 13. Trách nhiệm của Sở Y tế**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn các cơ sở y tế tổ chức thực hiện việc lưu giữ, xử lý chất thải y tế nguy hại theo mô hình cụm lưu giữ chất thải y tế nguy hại tập trung tại các Bệnh viện trên địa bàn tỉnh tùy theo tình hình và nhu cầu thực tế.

3. Chỉ đạo các cơ sở y tế trực thuộc lập kế hoạch quản lý chất thải y tế, đề xuất nhu cầu và dự toán các kinh phí trình các cấp có thẩm quyền.

4. Tổ chức tập huấn, phổ biến, truyền thông các quy định về quản lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý.

5. Chủ trì tham mưu xây dựng quy định về giá dịch vụ lưu giữ, xử lý chất thải y tế nguy hại đối với các cơ sở y tế xử lý chất thải y tế nguy hại theo mô hình cụm lưu giữ chất thải y tế nguy hại tập trung.

6. Đề xuất nguồn kinh phí đầu tư, nâng cấp, vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế đối với các cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý gửi Sở Tài chính để tổng hợp tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

7. Quản lý, thống kê, chia sẻ, công bố thông tin về các vấn đề bệnh tật liên quan đến các chất ô nhiễm; quản lý, chia sẻ, trao đổi, công bố thông tin về các chất ô nhiễm có tác động đến sức khỏe con người; đánh giá chi phí và thiệt hại kinh tế do bệnh tật, các vấn đề về sức khỏe liên quan đến ô nhiễm môi trường.

8. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế trực thuộc triển khai biện pháp giám sát, dự phòng bệnh tật, các vấn đề về sức khỏe con người do các chất ô nhiễm gây ra.

9. Công khai thông tin về các cơ sở y tế thực hiện chức năng cụm lưu giữ chất thải y tế nguy hại tập trung trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan; chỉ đạo các cơ sở y tế xây dựng, bố trí kinh phí và triển khai thực hiện Quy định này.

10. Gửi Cục Phòng bệnh - Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo kết quả quản lý chất thải rắn y tế theo Điều 13 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Phối hợp với Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở y tế, cơ sở xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh và việc thực hiện Quy định này.

3. Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn thực hiện quy định về bảo vệ môi trường, tổ chức đào tạo, truyền thông, phổ biến pháp luật về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

4. Công khai thông tin về các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao và căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách, các đơn vị lập dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp và khả năng cân đối ngân sách và các quy định hiện hành.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn thực hiện việc thu gom, phân loại, lưu giữ chất thải rắn y tế tại cơ sở và hợp đồng vận chuyển, chuyển giao lưu giữ, xử lý chất thải rắn y tế theo quy định.

2. Tổ chức theo dõi, giám sát, cảnh báo, quản lý chất lượng môi trường và quản lý chất thải trên địa bàn theo thẩm quyền.

3. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền hoặc chuyển người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường.

4. Bố trí kinh phí theo phân cấp để hỗ trợ thực hiện xây dựng, cải tạo các khu vực lưu giữ chất thải rắn y tế; hỗ trợ mua sắm trang thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải y tế nguy hại tại các cụm lưu giữ chất thải y tế nguy hại tập trung thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh.

5. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Các đối tượng quy định tại Điều 2 của Quy định này phải chấp hành nghiêm các yêu cầu của Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy định này. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao tiến hành kiểm tra, đôn đốc các cơ sở y tế thực hiện nghiêm Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức và các cơ sở y tế kịp thời phản ánh đến Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế và các cơ quan liên quan để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

